

Số: /CCKL-QBPTR  
V/v báo cáo công tác triển khai  
Thông tư số 19/2016//TT-BNNPTNT  
ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên  
và Môi trường

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 2591/SNN-KHTH ngày 01/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo công tác triển khai Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chi cục Kiểm lâm Bình Định đã triển khai rà soát các nội dung của Danh mục các chỉ tiêu báo cáo về môi trường năm 2020 thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách, kết quả cụ thể như sau:

### **1. Diện tích đất rừng (Mã số 1.3)**

Diện tích đất có rừng: 379.448,43 ha, trong đó: Rừng tự nhiên: 215.295,18 ha, rừng trồng 124.871,29 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 39.281,96 ha.

### **2. Đa dạng sinh học**

#### **a) Diện tích rừng (Mã số 4.1)**

Diện tích đất có rừng: 379.448,43 ha, trong đó: Rừng tự nhiên: 215.295,18 ha, rừng trồng 124.871,29 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 39.281,96 ha.

#### **b) Diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Mã số 4.2)**

- Diện tích rừng đặc dụng: 27.755,11 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 26.420,04 ha, rừng trồng 999,02 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 336,05 ha.

- Diện tích rừng phòng hộ: 162.167,78 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 136.720,65 ha, rừng trồng 22.028,42 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 3.418,71 ha.

### **3. Diện tích rừng ngập mặn (Mã số 4.3)**

Diện tích rừng ngập mặn: 88,11 ha, trong quy hoạch 3 loại rừng: 72,21 ha, ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 15,9 ha.

### **4. Diện tích các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng địa phương, quốc gia và quốc tế (Mã số 4.7)**

- Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn: 25.189,39 ha, trong đó: Quy hoạch chức năng đặc dụng: 22.681,01 ha, sản xuất: 2.480,37 ha, ngoài 3 loại rừng: 28,01 ha.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát: 8.308,39 ha quy hoạch chức năng đặc dụng.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: 209,82 ha quy hoạch chức năng đặc dụng.

- Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn: 1.639,35 ha quy hoạch chức năng đặc dụng.

**5. Diện tích các hệ sinh thái tự nhiên nhạy cảm cần được bảo vệ (Mã số 4.8)**

Diện tích các hệ sinh thái tự nhiên nhạy cảm cần được bảo vệ: 241.744,97 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đặc dụng: 27.755,11 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 26.420,04 ha, rừng trồng 999,02 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 336,05 ha.

- Diện tích rừng phòng hộ: 162.167,78 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 136.720,65 ha, rừng trồng 22.028,42 ha và đất đã trồng rừng chưa thành rừng 3.418,71 ha.

- Diện tích rừng tự nhiên thuộc quy hoạch chức năng sản xuất: 51.822,08 ha.

**6. Số loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Mã số 4.9): Không có.**

**7. Số loài nguy cấp, quý, hiếm bị tuyệt chủng (Mã số 4.10): Không có.**

**8. Số nguồn gen quý, có giá trị (Mã số 4.11): Không có.**

**9. Tổng diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bị mất do khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, công trình thủy điện (Mã số 3.5)**

Tổng diện tích rừng tự nhiên quy hoạch chức năng phòng hộ bị mất do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2020: 25,62 ha.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Ngọc Bảo**